


# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Loại tổng Famy, ngại chi nước bẩn



# I. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG



VIA LAM 679 - VI LAM SHERID 121

**VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH

Địa chỉ: 571 Lạc Đông, Phường Lạc Trung, Quận Hai Bà, Hà Nội.  
Tel: (84) 24 7321 584 (10/0)

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH

VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: KLQ-23 - SIKVNE/MT

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên địa chỉ khách hàng  
Name/address of customer
- Mô tả mẫu/Description
- Ngày lấy mẫu/Date of receiving
- Người lấy mẫu/Sampler
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Ngưỡng giới hạn cho phép*** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1.	Dộ đục <sup>(1)(2)</sup>	<0,80	NTU	2	Hatch - 2100N Turbidimeter
2.	Màu sắc <sup>(1)</sup>	< 8,5	TCU	15	SMEWW 2120
3.	Mùi vị	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
4.	Clor đư <sup>(1)(2)</sup>	<0,12	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0 Trong 8 giờ 60 - 85	TCVN 6225-2:2012
5.	pH <sup>(1)(2)</sup>	6,55	-	-	TCVN 6492:2011
6.	Amonit (NH <sub>4</sub> ) và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N <sup>(1)(2)</sup>	<0,093	mg/L	0,3	SMEWW 4500 NH <sub>4</sub> -F: 2017
7.	Sắt (Fe) <sup>(1)(2)</sup>	<0,04	mg/L	0,3	TCVN 6177:1996
8.	Chỉ số Permanganat <sup>(1)</sup>	1,92	mg/L	2	TCVN 6186: 1996
9.	Độ cứng tính theo CaCO <sub>3</sub> <sup>(1)(2)</sup>	54,80	mg/L	300	SMEWW 2340 C:2017
10.	Fluorua (F) <sup>(1)</sup>	0,25	mg/L	1,5	SMEWW 4500 F: D:2017
11.	Clorua (Cl <sup>-</sup> ) <sup>(1)(2)</sup>	19,85	mg/L	250 (hoặc 300)	TCVN 6194:1996
12.	Axent (As) <sup>(1)(2)</sup>	<0,0010	mg/L	0,01	SMEWW 3125B:2017

\*: Phép thử đã được ĐOAN công nhận/acknowledged test by ĐOAN  
 \*\*: Phép thử đã được chứng nhận/verified/ approved test certified by AONZ  
 \*\*\*: Các giá trị này chỉ mang tính chất tham khảo và không có hiệu lực pháp lý. Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Viện Sức Khỏe Nghề Nghiệp và Môi Trường  
 - Test result is for reference only and does not have legal effect. For more information, please contact our office.  
 - Test method is acknowledged and customer care written at customer's request.

NOIHO/BM/TT.7.801      Lần bun hành: 3      Sốđ xct: 2      Trang: 1/2

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Ngưỡng giới hạn cho phép*** Regular limit	Phương pháp thử Test method
13.	Coliform <sup>(1)(2)</sup>	KPH	CFU/ 100 mL	< 3	TCVN 6187 - 1: 2019
14.	E.coli <sup>(1)</sup>	KPH	CFU/ 100 mL	< 1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: \*\*\*: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.  
 (-): Không có đơn vị.

KPH: Không phát hiện

### BỘ PHẬN PHÂN TÍCH LAB

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2021

**VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH  
PHÒNG CHẨN ĐOÁN VÀ PHÒNG PHÒNG VỆ  
VICE HEAD OF DEPARTMENT

Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Vũ Thị Minh Anh

Nguyễn Phương Hằng

LÊ THÁI HÀ

\*: Phép thử đã được ĐOAN công nhận/acknowledged test by ĐOAN  
 \*\*: Phép thử đã được chứng nhận/verified/ approved test certified by AONZ  
 \*\*\*: Các giá trị này chỉ mang tính chất tham khảo và không có hiệu lực pháp lý. Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Viện Sức Khỏe Nghề Nghiệp và Môi Trường  
 - Test result is for reference only and does not have legal effect. For more information, please contact our office.  
 - Test method is acknowledged and customer care written at customer's request.

NOIHO/BM/TT.7.801      Lần bun hành: 3      Sốđ xct: 2      Trang: 2/2

## II. HƯỚNG DẪN KÍCH HOẠT BẢO HÀNH

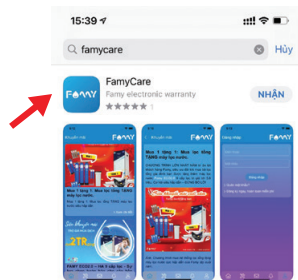
### Kiểm tra hàng chính hãng & kích hoạt bảo hành

Trong phần trang chủ ứng dụng ta bấm quét mã để kiểm tra hàng chính hãng. Để kích hoạt bảo hành ta chọn mục bảo hành, đưa điện thoại quét mã QR trên cột lọc và điền thông tin và bấm kích hoạt bảo hành.



### Cài đặt

Tìm kiếm cài đặt ứng dụng FamyCare với từ khóa “FamyCare” trong kho ứng dụng Google play & App store.



### Quyền lợi khách hàng

- ▶ Sản phẩm chính hãng Famy chỉ được bảo hành khi khách hàng kích hoạt bảo hành đúng quy định
- ▶ Kiểm tra sản phẩm chính hãng, thông tin sản xuất
- ▶ Được bảo dưỡng định kỳ theo chính sách từng sản phẩm
- ▶ Khách hàng cài đặt ứng dụng FamyCare được tích lũy điểm thành viên, nhận thông tin khuyến mãi định kỳ, nhận mã tham gia các chương trình quay số trúng thưởng

Quét mã QR để xem hướng dẫn kích hoạt bảo hành

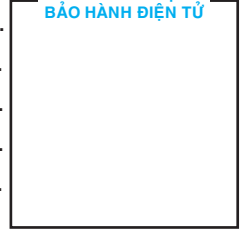


### III. THÔNG TIN BẢO HÀNH

## PHIẾU BẢO HÀNH

Người mua hàng:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....  
Người bán:.....SĐT.....  
Ngày giao hàng:.....

TEM KÍCH HOẠT  
BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ



Người bán hàng

Người mua hàng

### MODEL:

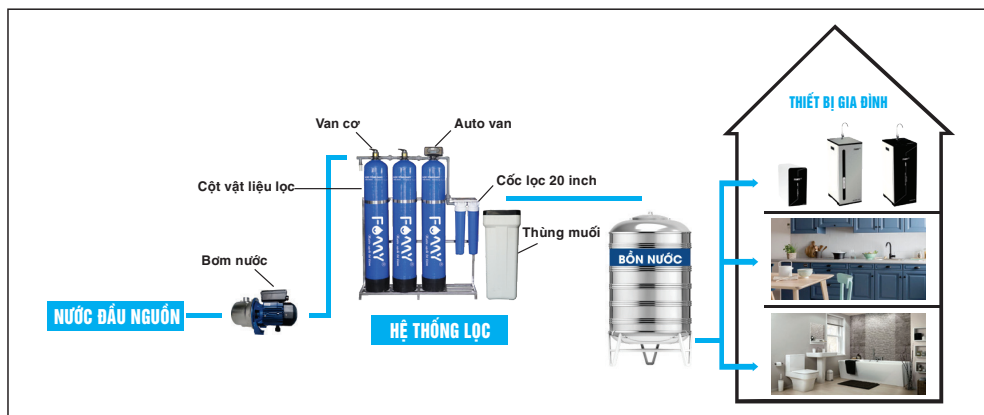
- |                                     |                                      |                                   |                                    |
|-------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> CD01C      | <input type="checkbox"/> LT01C       | <input type="checkbox"/> LT01A    | <input type="checkbox"/> LT02C     |
| <input type="checkbox"/> LT02A      | <input type="checkbox"/> LT02AI      | <input type="checkbox"/> LT03C    | <input type="checkbox"/> LT03CI    |
| <input type="checkbox"/> LT031A     | <input type="checkbox"/> LT031AI     | <input type="checkbox"/> LT033A   | <input type="checkbox"/> LT033AI   |
| <input type="checkbox"/> LTUF01     | <input type="checkbox"/> LTUF01A PRO | <input type="checkbox"/> LTUF033A | <input type="checkbox"/> LTUF033AI |
| <input type="checkbox"/> T316AB     | <input type="checkbox"/> T336AB      | <input type="checkbox"/> A316     | <input type="checkbox"/> A318      |
| <input type="checkbox"/> A336       | <input type="checkbox"/> A338        | <input type="checkbox"/> GK03C    | <input type="checkbox"/> GK03A     |
| <input type="checkbox"/> Khác:..... |                                      |                                   |                                    |

### Lưu ý:

- ▶ Bảo hành 36 tháng đối với cột lọc composite, cột Inox 304 (với cột Inox không bảo hành với nguồn nước cấp nhiễm mặn, nước giếng khoan, có chứa chất ăn mòn inox)
- ▶ Không bảo hành bộ lọc tổng auto van nếu không có mái che.
- ▶ Không bảo hành sản phẩm khi không lắp đặt, bảo dưỡng, sử dụng theo yêu cầu của nhà sản xuất



## IV. SƠ ĐỒ HỆ THỐNG LỌC TỔNG



## V. CHU TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG

**Giai đoạn 1:** Nước đầu nguồn qua bơm tạo áp lực đẩy nước sang cột chứa vật liệu lọc

**Giai đoạn 2:** Tại các cột lọc diễn ra quá trình lọc chặn với loại cặn và hấp thụ các hóa chất tồn dư

**Giai đoạn 3:** Lọc chặn cuối với sợi bông có mắt lọc 1-5 micromet

**Giai đoạn 4:** Nước sạch đạt chuẩn được chứa vào bồn chứa và dẫn đến các thiết bị sử dụng nước trong gia đình

**Giai đoạn 5:** Diễn ra khi xả rửa cặn giữ lại trong các cột với hệ thống có cột Cation, vật liệu sẽ được hoàn nguyên bằng thùng hút muối (đối với hệ thống dùng hạt Cation)

<b>Bơm nước</b>	Tạo áp lực đẩy nước qua vật liệu lọc, có thể không cần nếu áp lực nước đầu vào đủ lớn
<b>Cột lọc</b>	Chứa các vật liệu chuyên dụng lọc nước (sỏi, cát thạch anh, mangan, than hoạt tính, cation, FFA)
<b>Van xả rửa</b>	Van cơ 3 cửa, 5 cửa có tùy chọn van cơ hoặc auto van đáp ứng các nhu cầu vận hành hệ thống
<b>Cốc lọc 20 inch</b>	2 lõi lọc sợi PP 1-5 micromet giúp chặn cặn siêu nhỏ
<b>Thùng hút muối</b>	Chứa muối hoàn nguyên cột lọc cation

## VI. HỆ THỐNG VAN XẢ RỬA

### 1. Van cơ 3 cửa



Van cơ 3 cửa có chức năng chuyển đổi chế độ giúp thực hiện việc sục rửa, vệ sinh cột lọc theo chu kỳ, bao gồm: Lọc – Rửa xuôi – Rửa ngược. Cơ chế này để làm sạch và tơi xốp vật liệu lọc trong cột lọc thô. Tùy vào thời điểm sử dụng mà bạn có thể lựa chọn chế độ phù hợp.

### 2. Van cơ 5 cửa



Van cơ 5 cửa (hay van 5 ngã) thường được lắp đặt ở trên cột thứ 3 hay còn gọi là cột trao đổi hạt Cation. Bộ phận này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo dưỡng cột lọc, giúp cho quá trình hoàn nguyên muối được diễn ra nhanh hơn.

#### Ưu nhược điểm của van cơ:

*Van cơ có ưu điểm là tiết kiệm chi phí. Do không phải là van tự động nên người dùng cần nhớ thời gian xả rửa định kỳ.*

Quét mã QR  
để xem chi tiết sử dụng van cơ



### 3. Auto van



Auto van điện tử là thiết bị điện tử nhờ vào thao tác điều khiển các linh kiện được lắp đặt đồng bộ với nhau và được theo dõi qua màn hình LCD. Van sục rửa tự động là thiết bị không thể thiếu trong một hệ thống. Van được sử dụng trong cả hệ thống lọc công suất lớn lẫn cả công suất nhỏ.

#### Ưu nhược điểm của Auto van:

*Van tự động sẽ tự xả rửa, phù hợp gia đình có điều kiện, không có thời gian, giúp xả rửa định kỳ. Được hoàn nguyên và tái sinh tự động theo lưu lượng hoặc thời gian làm việc. Nhược điểm là cần có mái che bảo vệ thiết bị điện.*

Quét mã QR  
để xem chi tiết sử dụng van tự động



## VII. VẬT LIỆU LỌC NƯỚC

Tác dụng của vật liệu lọc nước có thể dễ dàng nhận thấy được là: làm sạch nước, loại bỏ các hợp chất hữu cơ và cặn bẩn, các chất độc có hại trong cơ thể người, các kim loại như sắt, magie, đá vôi, mangan, canxi... và cho ra nguồn nước sạch an toàn theo tiêu chuẩn Bộ Y tế cho gia đình để sử dụng.



### SỎI THẠCH ANH:

Chặn các cặn lơ lửng kích thước lớn trong nguồn nước, dùng để đỡ các loại vật liệu lọc khác

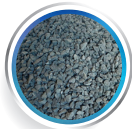
\*Tuổi thọ vật liệu: 2-3 năm



### CÁT THẠCH ANH:

Có tác dụng lọc nước, giữ lại các chất lơ lửng, không kết tủa trong nước

\*Tuổi thọ vật liệu: 2-3 năm



### CÁT MANGAN:

Có tác dụng khử các kim loại nặng như đồng, kẽm, crôm, niken, Asen

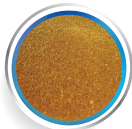
\*Tuổi thọ vật liệu: 2-3 năm



### THAN HOẠT TÍNH:

Giúp loại bỏ các chất hữu cơ, khử mùi, hút các chất hóa học, tạp chất hòa tan trong nước

\*Tuổi thọ vật liệu: 2-3 năm



### HẠT CATION:

Giúp làm mềm nước, loại bỏ các thành phần đóng cặn như (canxi, magie...)

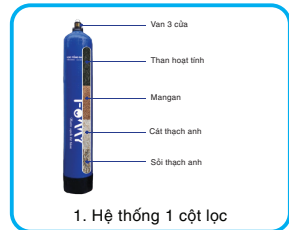
\*Tuổi thọ vật liệu: 2-3 năm



### HẠT FFA:

Vật liệu chuyên xử lý nước nhiễm sắt (do Famy nghiên cứu)

\*Tuổi thọ vật liệu: 2-3 năm



1. Hệ thống 1 cột lọc



2. Hệ thống 2 cột lọc



3. Hệ thống 3 cột lọc



4. Hệ thống lọc nước giếng khoan

\*Tùy thuộc tần suất sử dụng và chất lượng nguồn nước

## VIII. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### 1. Lựa chọn vị trí lắp đặt

- Ở nơi thuận lợi, dễ dàng tiếp cận để bảo dưỡng định kỳ
- Nơi lắp đặt cần có nguồn điện sẵn
- Nơi lắp đặt gần với đường nước vào téc chứa hoặc gần với đường ống tổng đi ra các nhánh cấp nước cho từng phòng trong tòa nhà
- Nơi lắp đặt nếu có mái che mưa nắng sẽ phù hợp hơn
- Nơi lắp đặt tránh những vị trí có diện tích quá nhỏ hẹp hoặc treo leo nguy hiểm

### 2. Tính toán vật tư đường ống, dây điện để kết nối bộ lọc tổng vào hệ thống nước gia đình

- Tính toán số lượng ống nước các loại
- Tính toán số lượng van, cút góc
- Mua thêm keo, cuộn cao su non
- Dây điện

### 3. Triển khai lắp đặt

#### 3.1 Lắp đặt sản phẩm

- Mở thùng chính và thùng hút muối kiểm tra các thành phần linh kiện theo tờ “**ĐỊNH MỨC LỌC TỔNG ĐẦU NGUỒN**” kèm theo
- Dụng cụ composite hoặc cột inox
- Thực hiện đổ vật liệu vào từng cột theo định mức  
**Bộ 1 cột:** Đổ 0.5 bao sỏi thạch anh; 1 bao cát; 0.5 bao mangan; 0.5 bao than hoạt tính  
**Bộ 2 cột:**  
Cột số 1: Đổ 0.5 bao sỏi thạch anh; 1 bao cát; 1 bao mangan  
Cột số 2: Đổ 0.5 bao sỏi thạch anh; 1 bao than hoạt tính  
**Bộ 3 cột:**  
Cột 1: Đổ 0.5 bao sỏi thạch anh; 1 bao cát; 1 bao mangan  
Cột 2: Đổ 0.5 bao sỏi thạch anh; 1 bao than hoạt tính  
Cột 3: Đổ 0.5 bao sỏi thạch anh; 1 bao hạt cation
- Đưa cột lên giá và cố định bằng đai, thực hiện kết nối các van, các đường ống nước cột lại với nhau (thứ tự đã được đánh số trên các van và cột)
- Lắp cốc lọc 20inch và lõi PP



## IX. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

3.2 Kết nối bộ lọc tổng với nước cấp

3.3 Kết nối lọc tổng với téc chứa nước thành phẩm

3.4 Kết nối điện (đối với sản phẩm sử dụng hệ thống auto van)

3.5 Xả rửa vật liệu

### 4. Các bước cơ bản lắp đặt thực tế

Trên mỗi cột và van của sản phẩm đã được đánh số theo cặp để tránh nhầm lẫn trong quá trình lắp đặt.



1. Tháo đai thùng sản phẩm



2. Xếp sản phẩm ra vị trí cần lắp đặt



3. Mở vỏ thùng của cột lọc



4. Mở thùng hút muối chứa các linh kiện



5. Tiến hành đổ vật liệu lọc theo định mức



6. Kết nối các van vào các cột lọc theo số tương ứng



7. Cố định cột lên giá inox và kết nối đường ống nước



8. Lắp cốc lọc 20 inch kèm lõi PP 5 micron



9. Kiểm tra và tiến hành xả rửa vật liệu

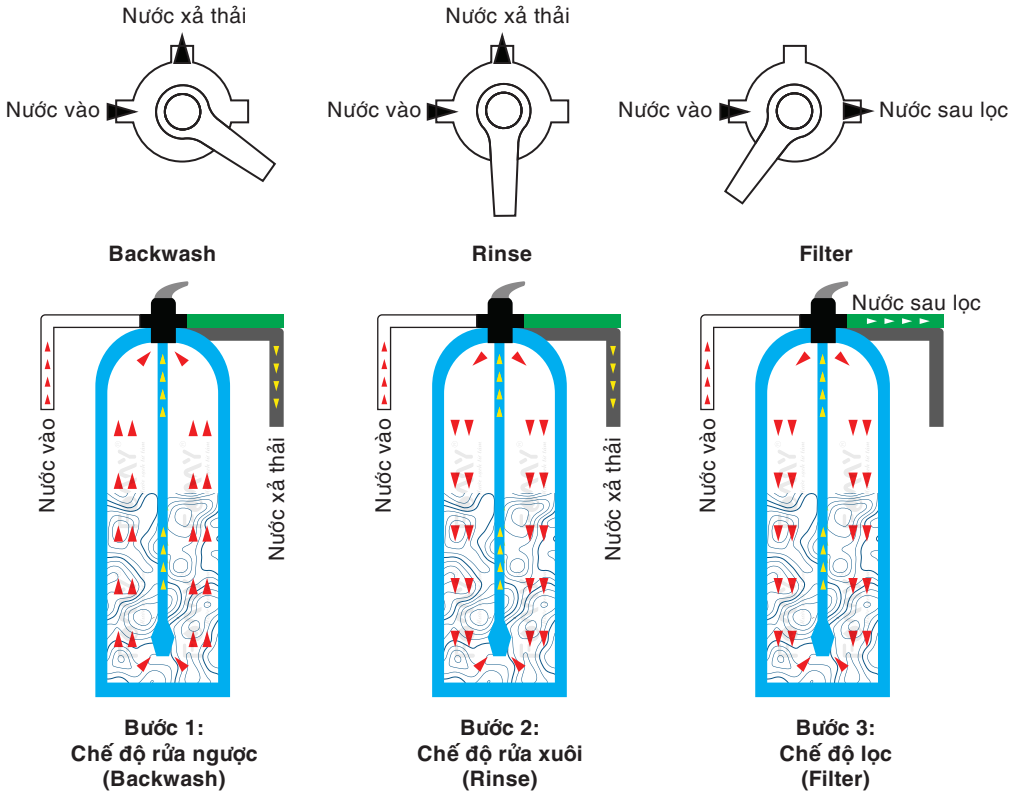


## X. QUY TRÌNH XẢ RỬA VẬT LIỆU

### 1. Quy trình sục rửa vật liệu cột lọc thô số 1, 2

Phần trên nắp cột lọc có van cơ 3 cửa (1 đường nước thô vào, 1 đường nước sạch ra, 1 đường xả cặn):

- ▶ Rửa xuôi 15 phút: Xoay tay van về vị trí rửa nhanh (Fast Rinse)
- ▶ Rửa ngược 15 phút: Xoay tay van về vị trí rửa ngược (Backwash)
- ▶ Chế độ lọc: Trả tay van về vị trí lọc thông thường (Filter)



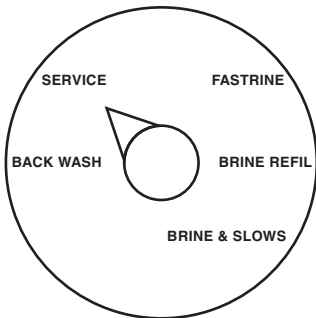


# XI. SƠ ĐỒ HỆ THỐNG LỌC TỔNG

## 2. Sục rửa và hoàn nguyên cột lọc làm mềm số 3 (Van cơ 5 cửa)

Chuẩn bị dung dịch muối hoàn để hoàn nguyên xả nước sạch vào thùng muối hoàn nguyên đến khi đạt 95% dung tích của thùng. Cho muối viên tinh khiết NaCl vào hòa tan (nồng độ 4-5%).

- ▶ Hút muối 40 phút: Xoay van về vị trí hút muối (Brine Refill)
- ▶ Trả muối 15 phút: Xoay van về vị trí trả muối (Brine & Slow)
- ▶ Rửa muối 15 phút: Xoay van về vị trí rửa xuôi (Fastwash)
- ▶ Rửa ngược 15 phút: Xoay van về vị trí rửa ngược (Backwash)
- ▶ Rửa xuôi 15 phút: Xoay van về vị trí rửa ngược (Fastrine)



**Service:** Lọc

**Fastrine:** Chế độ rửa nhanh

**Back wash:** Chế độ rửa ngược

**Brine and slows:** Chế độ hút muối

**Brine refill:** Chế độ đẩy nước vào thùng muối

## 3. Sục rửa và hoàn nguyên cột lọc làm mềm số 3 (Auto van)

Hệ thống Auto van được lập trình tự động do kỹ thuật viên Famy lập trình giúp hệ thống hoạt động hoàn toàn tự động. Auto van 5 cửa (Rửa xuôi – Rửa ngược – Hút muối – Hoàn muối – Lọc).

*Lưu ý: Cần đổ muối hoàn nguyên định kỳ sau lưu lượng nước sử dụng từ 12-15m<sup>3</sup> nước, mỗi lần đổ 5-7kg/lần.*

# FAMY®

*Nước sạch từ tâm*



**Quét mã xem ngay**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN DƯƠNG**

VPGD: Lô 15 - LK11 - KĐT Văn Khê - Hà Đông - Hà Nội

Nhà máy: KCN 2-9 - 168 Nguyễn Mẫn - Kiến An - Hải Phòng

MST: 0222761900 / CSKH: 1900 292924 / Website: [www.famy.vn](http://www.famy.vn)